**ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KỲ II**

**NĂM HỌC 2020 - 2021**

**MÔN TIN HỌC 11**

*Thời gian làm bài : 45 Phút;*

**Phần I. Trắc nghiệm: 28 câu (mỗi câu đúng 0.25 điểm)**

**Câu 1:** Trong câu lệnh While – do, điều kiện là: (Chọn phương án đúng nhất)

**A.**  Biểu thức số học **B.**  Biểu thức quan hệ

**C.**  Hằng đẳng thức **D.**  Biểu thức logic

**Câu 2:** Hãy chọn phương án ĐÚNG khi thực hiện thủ tục chuẩn Insert(S1,S2,vt) ?

**A.**  Chèn xâu S1 vào vị trí vt trong xâu S2.

**B.**  Sao chép vào cuối S1 một phần của S2 từ vị trí vt

**C.**  Nối xâu S2 vào S1

**D.**  Chèn xâu S2 vào vị trí vt trong xâu S1.

**Câu 3:** Cách viết nào sau đây in ra màn hình giá trị của phần tử thứ I của mảng A?

**A.**  Write(A{i}); **B.**  Write(A[i]); **C.**  Write(A[‘i’]); **D.**  Write(A(i));

**Câu 4:** Đoạn chương trình dưới đây thực hiện công việc?

d:= 0;

for i:= 1 to length(S) do

if S[i] = ‘ ’ then d:= d + 1;

**A.**  Xóa đi các dấu cách trong xâu **B.**  Đếm các kí tự có trong xâu

**C.**  Xóa các kí tự số **D.**  Đếm số dấu cách có trong xâu

**Câu 5:** Cú pháp lệnh lặp For – do dạng tiến:

**A.**  for < biến đếm> := < Giá trị đầu > downto < Giá trị cuối > do < câu lệnh>;

**B.**  for < biến đếm> := < Giá trị đầu >to < Giá trị cuối> do < câu lệnh >;

**C.**  for < biến đếm> = < Giá trị cuối >downto < Giá trị đầu > do < câu lệnh >;

**D.**  for < biến đếm> = < Giá trị đầu > to < Giá trị cuối > do < câu lệnh >;

**Câu 6:** Đoạn chương trình sau giải bài toán nào?

1. While not (1/(a+N) < 0.0001) do
2. Begin
3. N:=N+1;
4. S:=S+ 1.0/(a+N);
5. End;

**A.**  Tính tổng **B.**  Tính tổng

**C.**  Tính tổng các số nhỏ hơn 0,0001 **D.**  Tính tổng các số lớn hơn 0,0001

**Câu 7:** Cho khai báo mảng:

Var a: array[0..50] of real ;

và đoạn chương trình như sau:

k:= 0 ;

for i:= 1 to 50 do

if a[i] > a[k] then k:= I ;

Đoạn chương trình trên thực hiện công việc?

**A.**  Tìm phần tử lớn nhất trong mảng

**B.**  Tìm phần tử nhỏ nhất trong mảng

**C.**  Tìm chỉ số của phần tử nhỏ nhất trong mảng

**D.**  Tìm chỉ số của phần tử lớn nhất trong mảng

**Câu 8:** Hãy chọn phương án ĐÚNG về mảng một chiều?

**A.**  Chỉ là dãy các số nguyên

**B.**  Mảng không chứa các kí tự là chữ cái

**C.**  Là dãy hữu hạn các phần tử có cùng kiểu dữ liệu

**D.**  không cần khai báo trước số lượng phần tử

**Câu 9:** Kiểu dữ liệu của biến đếm trong lệnh lặp For – do:

**A.**  Không cần phải xác định kiểu dữ liệu

**B.**  Cùng kiểu với giá trị đầu và giá trị cuối

**C.**  Cùng kiểu với các biến trong câu lệnh

**D.**  Chỉ cần khác kiểu với giá trị đầu

**Câu 10:** Kết quả của hàm Pos(‘Canh’, ‘nguyen thi canh’)

**A.**  0 **B.**  12 **C.**  3 **D.**  10

**Câu 11:** Trong ngôn ngữ lập trình Pascal, khai báo nào dưới đây SAI về biến kiểu xâu?

**A.**  Var St: String[0]; **B.**  Var St: String;

**C.**  Var St: String[10]; **D.**  Var St: String[300];

**Câu 12:** Trong ngôn ngữ lập trình Pascal, hàm Length(‘Tin hoc 10’) cho kết quả là:

**A.**  2 {2 kí tự chữ số} **B.** 3 {3 từ}

**C.**  6 {6 kí tự chữ cái} **D.**  10 {10 kí tự}

**Câu 13:** Hãy chọn phương án ĐÚNG về biểu thức điều kiện kiểm tra một phần tử thứ I của mảng A có nằm trong khoảng (-5; 10) (trong ngôn ngữ lập trình Pascal)?

**A.**  (A[i] > -5) and (A[i] < 10) **B.**  (-5 < A[i] < 10)

**C.**  (A[i] > -5) or (A[i] < 10) **D.**  (A[i] < -5) and (A[i] >10)

**Câu 14:** Trong vòng lặp For – do dạng tiến. Giá trị của biến đếm

**A.**  Tự động điều chỉnh

**B.**  Chỉ tăng khi có câu lệnh thay đổi giá trị

**C.**  Được giữ nguyên

**D.**  Tự động giảm đi 1

**Câu 15:** Cách viết nào sau đây tham chiếu đúng phần tử thứ I của mảng A?

**A.**  A[i] **B.**  AI **C.**  Ai **D.**  A[‘I’]

**Câu 16:** Phát biểu nào ĐÚNG về kiểu dữ liệu xâu?

**A.**  Là dãy các ký tự số

**B.**  Là dãy các ký tự dấu

**C.**  Là dãy các ký tự chữ

**D.**  Là dãy các ký tự trong bảng mã ASCII

**Câu 17:** Hãy cho biết đoạn chương trình sau thực hiện công việc?

i: = 1; t:= 1;

while I < 20 do

Begin

t:= t \* I;

i:= I + 1;

end;

**A.**  Tính tích các số tự nhiên chẵn nhỏ hơn hoặc bằng 20

**B.**  Tính tích các số tự nhiên chẵn nhỏ hơn 20

**C.**  Tính tích các số tự nhiên nhỏ hơn hoặc bằng 20

**D.**  Tính tích các số tự nhiên nhỏ hơn 20

**Câu 18:** Câu lệnh nào thực hiện việc in các ký tự trong xâu S theo thứ tự đảo ngược (ví dụ: xâu ‘dcba’ là xâu đảo ngược của xâu ‘abcd’)?

**A.**  For i:= 1 to length(S) do write(S[i]);

**B.**  For i:= 1 to length(S) do writeln(S);

**C.**  For i:= length(S) downto 1 do write(S);

**D.**  For i:= length(S) downto 1 do write(S[i]);

**Câu 19:** Kết quả của thủ tục delete(‘Viet Nam 2021!’,5,6) là

**A.**  ‘Nam2021’ **B.**  ‘Viet021’ **C.**  ‘Viet2021’ **D.**  ‘Viet Nam’

**Câu 20:** Khai báo nào dưới đây ĐÚNG về biến kiểu mảng một chiều gồm 100 phần tử số nguyên?

**A.**  Var A : array(1..100) of integer;

**B.**  Var A : array[1..100] of integer;

**C.**  Var A : array[1..100] of integer

**D.**  Var A : array[1...100] of integer;

**Câu 21:** Cho khai báo sau:

Var a: array[0..50] of real ; và đoạn chương trình như sau:

s:= 0;

for i:= 0 to 50 do

s:= s + a[i];

Đoạn chương trình trên thực hiện công việc?

**A.**  Tính tích các phần tử trong mảng;

**B.**  Tính hiệu các phần tử trong mảng;

**C.**  Tính tổng các phần tử trong mảng;

**D.**  Tính thương các phần tử trong mảng;

**Câu 22:** Đoạn chương trình sau thực hiện công việc?

X:= length(S);

For i:= X downto 1 do

If S[i] = ‘ ‘ then Delete(S,I,1);

**A.**  Xóa dấu cách thừa trong xâu S

**B.**  Xóa dấu cách cuối cùng trong xâu S

**C.**  Xóa dấu cách đầu tiên trong xâu S

**D.**  Xóa hết dấu cách trong xâu S

**Câu 23:** Đoạn chương trình sau giải bài toán nào?

1. For I:=1 to n do
2. If (I mod 2 = 0) then X := X + I;

**A.**  Tổng các số chia hết cho 2 trong phạm vi từ 1 đến N

**B.**  Tổng các số chia hết cho 2 hoặc 5 trong phạm vi từ 1 đến N

**C.**  Tổng các số chia hết cho 5 trong phạm vi từ 1 đến N

**D.**  Tổng các số không chia hết cho 2 trong phạm vi từ 1 đến N

**Câu 24:** Kết quả của câu hàm copy(‘Viet Nam 2021!’, 5, 10);

**A.**  ‘Viet 2021!’ **B.**  ‘Viet Nam!’ **C.**  ‘ Nam 2021!’ **D.**  ‘Nam 2021!’

**Câu 25:** Cho xâu S := ‘Thu do Ha Noi’, khi thực hiện thủ tục Delete(S,1,6) thì kết quả là:

**A.**  ‘Tha Noi’ **B.**  ‘Thu do’ **C.**  ‘Ha Noi’ **D.**  ‘ Ha Noi’

**Câu 26:** Đâu là đúng cú pháp Câu lệnh while – do trong ngôn ngữ lập trình pascal trong các đáp án sau đây?

**A.**  while <điều kiện> then <câu lệnh>;

**B.**  while <điều kiện> begin <câu lệnh>;end;

**C.**  while <điều kiện> do <câu lệnh>;

**D.**  while <điều kiện> to <câu lệnh>;

**Câu 27:** Hãy chọn phương án ĐÚNG về các thao tác với xâu ?

**A.**  Nối và so sánh các xâu **B.**  Tính toán và so sánh

**C.**  Cộng, trừ, nhân, chia **D.**  Cắt, dán, sao chép.

**Câu 28:** Câu lệnh lặp For – do dạng lùi:

**A.**  for < biến đếm> = < Giá trị cuối >down < Giá trị đầu > do < câu lệnh >;

**B.**  for < biến đếm> = < Giá trị cuối >downto < Giá trị đầu > do < câu lệnh >;

**C.**  for < biến đếm> := < Giá trị đầu >downto < Giá trị cuối > do < câu lệnh>;

**D.**  for < biến đếm> := < Giá trị cuối >downto < Giá trị đầu > do < câu lệnh >;

**Phần II. Tự luận**:

**Câu 29 (2điểm).**

Viết chương trình:

1. Nhập vào từ bàn phím 2 xâu a, b (chứa các chữ thường) và thông báo ra màn hình tổng độ dài của 2 xâu.
2. Tạo xâu c gồm các chữ cái từ xâu a và các chữ số từ xâu b. Đưa xâu c lên màn hình.

Ví dụ: a:=’abcd345ef’

b : = ’ngay 26/03’

Kết quả xâu: c:=’abcdef2603’

**Câu 30(1điểm).** Viết chương trình đếm các số chia hết cho 2 hoặc chia hết cho 5 trong dãy A gồm n số nguyên dương (n < 1000)

***------ HẾT ------***

**ĐÁP ÁN**

***Phần đáp án câu trắc nghiệm:***

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **1** | D | **6** | A | **11** | D | **16** | D | **21** | C | **26** | C |
| **2** | A | **7** | D | **12** | D | **17** | D | **22** | D | **27** | A |
| **3** | B | **8** | C | **13** | A | **18** | D | **23** | A | **28** | D |
| **4** | D | **9** | B | **14** | A | **19** | B | **24** | C |  |  |
| **5** | B | **10** | A | **15** | A | **20** | B | **25** | D |  |  |

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| ***Phần tự luận*** | | | | |
| **Câu hỏi** | **Nội dung** | |  | **Điểm** |
| **Câu 29**  **(2.0đ)** | Program cau29;  Var a,b,c: string;  I,k,n :byte;  Begin  Writeln('Nhap xau a = '); readln(a);  Writeln('Nhap xau b = '); readln(b);  k:=length(a); n: = length(b);  Write('Do dai của 2 xau = ', k+n);  c:='';  For i:= 1 to k do If (a[i]>= 'a') and (a[i]<='z')then c:=c+a[i];  For i:= 1 to n do If (b[i]>= '0')and (b[i]<='9)then c:=c+b[i];  Writeln('xau ket qua: ', c);  Readln;  End. | - Khai báo được xâu, nhập giá trị cho 2 xâu.  - Đưa ra màn hình tổng độ dài của 2 xâu  - Khởi tạo xâu rỗng c  - Lặp để lọc ra các chữ cái của xâu a đưa vào xâu c  - Lặp để lọc ra các chữ số của xâu b đưa vào xâu c  - Hiển thị xâu c | 0.5  0.5  0.25  0.25  0.25  0.25 | |
| **Câu 30**  **(1.0đ)** | program cau30;  uses crt;  const namx=1000;  type myarray = array[1..namx] of integer;  var a:myarray;  s,n,i,k:integer;  Begin  clrscr;  randomize;  write(‘nhap n=’); readln(n);  for i:=1 to n do a[i]:= random(3000);  for i:=1 to n do write(a[i], ‘ ’)  dem: =0;  for i:=1 to n do  If (a[i] mod 3 = 0) or (a[i] mod 5 = 0) then  Begin  Write(A[i], ‘ ’);  Dem:=dem+1;  End;  write (‘ so phan tu thoa man: ’, dem);  Readln  End. | - Khai báo mảng 1 chiều để lưu dãy số A gồm 103 phần tử.  - Dùng cấu trúc lặp để gán/nhập và hiển thị các giá trị cảu các phần tử của mảng  - Dùng cấu trúc rẽ nhánh để xét từng phần tử trong dãy có phải là phần tử chia hết cho 3 hoặc 5  - Lệnh hiển thị giá trị đếm | 0.25  0.25  0.25  0.25 | |